

**KẾ HOẠCH**  
**Tuyển sinh vào lớp 10 Trường trung học phổ thông Tử Đà**  
**Năm học 2023 - 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở và lớp 10 trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh năm học 2023-2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-SGD&ĐT ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Sở GD&ĐT Phú Thọ về Hướng dẫn tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 307/SGD&ĐT-GDTrH ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Sở GD&ĐT Phú Thọ V/v hướng dẫn ghi diện tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích khi nhập dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 358/QĐ-SGD&ĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Giám đốc Sở GD&ĐT Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn số 1114/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Sở GD&ĐT Phú Thọ V/v xây dựng và tổ chức cho học sinh đăng ký tổ hợp các môn lựa chọn, cụm chuyên đề học tập đối với lớp 10 năm học 2022-2023;

Trường THPT Tử Đà xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

**I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1. Độ tuổi dự tuyển:**

Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

Các trường hợp khác, Cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị với Hội đồng xem xét, quyết định.

**2. Tuyển thẳng vào trường THPT các đối tượng sau:**

- Học sinh trường PTDTNT THCS các huyện Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;

- Học sinh khuyết tật<sup>1</sup>;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hoá, văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học;

- Học sinh đạt giải Nhất trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh các môn văn hóa;

- Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ

<sup>1</sup> Có Giấy chứng nhận người khuyết tật do UBND cấp xã cấp.

Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 6.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 770 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 560 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 78 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 880 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 180 điểm).

### **Chú ý:**

- Học sinh được tuyển thẳng vào trường nào phải thuộc đối tượng tuyển sinh và đáp ứng điều kiện đăng ký dự tuyển của trường.

- Giải cấp quốc gia/cấp tỉnh là giải được công nhận ở các cuộc thi do Bộ/Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức; các cuộc thi về văn hóa văn nghệ thể dục thể thao do Bộ/Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức. Giải quốc tế là giải được công nhận ở các cuộc thi khu vực và quốc tế do Bộ GD&ĐT hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn, cử, cho phép học sinh tham gia dự thi.

- Các dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 của Chính phủ, gồm: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ.

### **3. Chế độ ưu tiên**

- Cộng 2,0 điểm cho nhóm đối tượng 1, bao gồm:

- + Con liệt sĩ;
- + Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng 8 năm 1945.

- Cộng 1,5 điểm cho nhóm đối tượng 2, bao gồm:

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- + Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

- Cộng 1,0 điểm cho nhóm đối tượng 3, bao gồm:

- + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- + Người dân tộc thiểu số;
- + Người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành (được quy định tại danh sách các xã khu vực III ban hành kèm theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ; danh sách các thôn đặc biệt khó khăn ban hành kèm theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc).

### **4. Chế độ khuyến khích**

- Cộng 2,0 điểm cho các đối tượng sau:

+ Học sinh đạt giải Nhì trở lên trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;

+ Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 600 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 500 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 46 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 845 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 170 điểm).

- Cộng 1,5 điểm cho các đối tượng sau:

+ Học sinh đạt giải Ba trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;

+ Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 5.0 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 550 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 484 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 41 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 815 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 160 điểm).

- Cộng 1,0 điểm cho các đối tượng sau:

+ Học sinh đạt giải Khuyến khích trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh hoặc đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh;

+ Học sinh có chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên hoặc các chứng chỉ quốc tế khác được quy đổi tương đương chứng chỉ Tiếng Anh IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 trở lên như TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 500 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 467 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 36 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 780 điểm), Cambridge Assessment English (đạt từ 150 điểm).

### **Chú ý:**

- Học sinh thuộc các đối tượng ưu tiên khác nhau chỉ được cộng điểm ưu tiên theo đối tượng có mức điểm ưu tiên cao nhất.

- Học sinh thuộc các đối tượng khuyến khích khác nhau chỉ được cộng điểm khuyến khích theo đối tượng có mức điểm khuyến khích cao nhất.

- Các chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích phải có giá trị sử dụng đến ngày tổ chức thi tuyển sinh. Chứng chỉ TOEIC bốn kỹ năng (đạt từ 500 điểm), TOEFL ITP (đạt từ 467 điểm), TOEFL iBT (đạt từ 36 điểm), TOEFL Junior (đạt từ 780 điểm) do Educational Testing Service (ETS) cấp; chứng chỉ IELTS học thuật (IELTS Academic) từ 4.5 do British Council (BC) hoặc International Development Program (IDP) cấp; chứng chỉ Cambridge Assessment English (đạt từ 150 điểm) do Hội đồng Khảo thí của Đại học Cambridge, Anh Quốc cấp.

## **II. TUYỂN SINH**

### **2.1. Đối tượng tuyển sinh**

Là người đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông hoặc chương trình giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định.

### **2.2. Địa bàn tuyển sinh**

- Mỗi học sinh có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Phú Thọ, đủ điều kiện dự thi quy định tại Quy chế 11 của Bộ GD&ĐT chỉ được đăng ký thi tuyển vào 01 trường THPT công lập của tỉnh (không kể Trường THPT Chuyên Hùng Vương, Trường PTDTNT tỉnh).

- Học sinh có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh có kết quả xếp loại học lực Trung bình và hạnh kiểm Khá (năm lớp 9) trở lên (Đối với học sinh học theo mô hình trường học mới có kết quả học tập đạt mức “Hoàn thành” trở lên, có đánh giá về năng lực, phẩm chất đạt mức “Đạt” trở lên ở năm lớp 9) được đăng ký dự tuyển vào 01 trường THPT công lập của tỉnh Phú Thọ (không kể trường ngoài công lập).

### 2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Tuyển 07 lớp, 308 học sinh.

(Điểm tuyển sinh đầu vào năm học 2020-2021 là: 24,0 điểm; Điểm tuyển sinh đầu vào năm 2022-2023 là 27,0 điểm; Dự kiến điểm tuyển sinh đầu vào năm 2023- 2024 sẽ có xu hướng tăng nhẹ, khoảng: 28,0 - 30,0 điểm)

### 2.4. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển.

### 2.5. Môn thi, hình thức thi, thời gian làm bài:

- **Môn thi:** Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

- **Hình thức thi:** Thi viết (môn Toán và tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận).

### - Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	90 phút	14 giờ 25	14 giờ 30
06/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

### - Nội dung đề thi, điểm bài thi

- Nội dung đề thi: Đề thi được ra theo chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình THCS do Bộ GD&ĐT ban hành, chủ yếu là chương trình lớp 9 THCS. Đề thi đảm bảo chính xác, phân hóa được trình độ và năng lực của học sinh, phù hợp với thời gian quy định của từng môn thi.

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 (không) đến điểm 10 (mười), điểm lẻ lấy đến hai chữ số phần thập phân.

### 2.6. Điểm xét tuyển

+ Điểm xét tuyển ( $D_{XT}$ ) được tính như sau:

$$D_{XT} = 2(D_T + D_V + D_A) + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó  $D_T$ ,  $D_V$ ,  $D_A$  lần lượt là điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh (tính theo thang điểm 10);  $D_{UT}$ ,  $D_{KK}$  lần lượt là điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có).

+ Điều kiện xét tuyển: Học sinh có đủ hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định; có đủ 3 bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không); không vi phạm quy chế thi.

### 2.7. Nguyên tắc xét tuyển

Xét tuyển từ điểm cao đến điểm thấp của điểm xét tuyển cho đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng mà có nhiều học sinh bằng điểm xét tuyển thì tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn; Điểm trung bình các môn cả năm học lớp 8 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 8 của môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh cao hơn.

### III. HỒ SƠ TUYỂN SINH

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

1. Đơn đăng ký dự tuyển (Đối với các trường THPT tuyển sinh theo hình thức thi tuyển: Đơn được in ra từ phần mềm đăng ký của tuyển sinh của Sở GD&ĐT. Đối với các trường tuyển sinh theo hình thức xét tuyển: Đơn theo mẫu quy định của Sở GD&ĐT);
2. Bản sao giấy khai sinh (có chứng thực);
3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời trong năm dự tuyển do cơ sở giáo dục nơi học sinh học lớp 9 cấp;
4. Học bạ cấp THCS (bản chính);
5. Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);
6. Giấy xác nhận không trong thời gian thi hành phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật do UBND cấp xã cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS từ những năm học trước).

### 4. LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH

STT	Thời gian	Nội dung
1.	đến trước 17h00 ngày 28/5/2023	- Học sinh hoàn thành việc <b>đăng ký trực tuyến</b> tại các trường THCS nơi đang theo học; - Học sinh diện tuyển thẳng và thí sinh tự do nộp đầy đủ hồ sơ <b>trực tiếp</b> cho Hội đồng tuyển sinh tại trường THPT Tử Đà.
2.	ngày 04/6/2023	Thí sinh ĐKDT đến trường THPT Tử Đà làm thủ tục dự thi; xem số báo danh, phòng thi; nghe thông báo lịch thi, phổ biến quán triệt quy chế thi.
3.	05-06/6/2023	Thí sinh dự thi theo lịch
4.	trước ngày 20/6/2023	Thí sinh xem kết quả thi, điểm trúng tuyển. Nộp hồ sơ phúc khảo (nếu có)
5.	trước 17h00 ngày 22/6/2023	Học sinh không trúng tuyển vào trường THPT Chuyên Hùng Vương hoặc trường PTDTNT tỉnh có nguyện vọng và trúng tuyển vào trường nộp hồ sơ gốc về Hội đồng tuyển sinh.
6.	04/7/2023	Nhà trường duyệt kết quả tuyển sinh với Sở GD&ĐT

<b>STT</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>
7.	05/7/2023	Thông báo kết quả tuyển sinh. Học sinh trúng tuyển làm các thủ tục nhập trường.

Mọi vấn đề có liên quan tới công tác tuyển sinh xin liên hệ với Văn phòng trường để được giải đáp, hướng dẫn. ĐT: 0210.3.770 999 (Cô Hương)/.

**Nơi nhận:**

- Chi ủy, chi bộ (b/cáo);
- Hội đồng trường (b/cáo);
- BGH (để chỉ đạo);
- CĐ, Đoàn TN (p/hợp);
- Các trường THCS trên địa bàn (t/báo);
- Website, Fanpage TuDa High School (t/báo);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Anh Hùng**